

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố một số định mức dự toán xây dựng công trình đặc thù
trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Phần xây dựng, lắp đặt**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung thực hiện từ 01/5/2012;

Căn cứ Thông tư 05/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động trong các công ty nhà nước theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn nhà nước do UBND Thành phố Hà Nội quản lý;

Theo đề nghị của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội tại tờ trình số 8268/TTrLN:XD-TC-LĐTB&XH ngày 04/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố một số định mức dự toán xây dựng công trình đặc thù trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Phần xây dựng, lắp đặt để các tổ chức, cá nhân có liên quan, tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội sử dụng nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý.

Điều 2. Nội dung cơ bản gồm: Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng; Chi tiết một số định mức dự toán xây dựng công trình đặc thù trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Phần xây dựng, lắp đặt (*Chi tiết trong phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố; (để
- Bộ Xây dựng; báo cáo)
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CPVP, các phòng CV, TH;
- Lưu: VT, SXD.

130 .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

MỘT SỐ ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẶC THÙ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - PHẦN XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT

(Kèm theo Quyết định số **6167** /QĐ-UBND ngày **28** /12/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội).

PHẦN I- THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC

Định mức dự toán xây dựng công trình Thành phố Hà Nội (Sau đây gọi là định mức dự toán) là định mức kinh tế - kỹ thuật xác định mức hao phí cần thiết về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây như: 1m³ tường gạch, 100m² ván khuôn... từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công tác xây lắp. (Kể cả những hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây dựng liên tục, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật) cho một số công tác xây lắp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Định mức dự toán là căn cứ để xây dựng đơn giá xây dựng công trình, làm căn cứ lập dự toán xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Định mức dự toán xác định cho công tác hoặc kết cấu xây dựng phù hợp với phạm vi thể hiện khối lượng công tác ở giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công, đúng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm kỹ thuật trong xây dựng;

- Định mức dự toán thể hiện tính trung bình tiên tiến, phản ánh đúng lượng hao phí lao động xã hội trung bình cần thiết của quy trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Công tác hoặc kết cấu xây dựng trong định mức dự toán được hệ thống một cách thống nhất theo yêu cầu kỹ thuật công trình, điều kiện thi công bình thường và biện pháp thi công phổ biến phù hợp với trình độ khoa học kỹ thuật trong xây dựng và mức trang bị cơ giới hoá hiện có của ngành xây dựng;

1. Nội dung định mức

Định mức dự toán bao gồm:

- *Mức hao phí vật liệu trực tiếp*: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ, các cấu kiện hoặc bộ phận rời lẻ, vật liệu luân chuyển cần cho việc thực hiện và hoàn thành khối lượng công tác xây lắp.

- + Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu.

- + Mức hao phí vật liệu khác như vật liệu làm dàn giáo xây, vật liệu phụ khác được tính bằng tỷ lệ % tính trên chi phí vật liệu chính.

- *Mức hao phí lao động trực tiếp*: Mức hao phí lao động là số lượng ngày công lao động của công nhân trực tiếp và công nhân phục vụ xây dựng cần thiết để thực hiện hoàn chỉnh một đơn vị khối lượng công tác xây dựng (cấp bậc thợ được tính theo cấp bậc bình quân của nhân công trực tiếp và nhân công phục vụ).

- *Mức hao phí máy thi công trực tiếp*: Mức hao phí máy thi công là số lượng ca máy của các loại máy thi công trực tiếp phục vụ xây dựng cần thiết để thực hiện hoàn chỉnh một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

- + Mức hao phí máy thi công chính được tính bằng số lượng ca máy sử dụng.

+ Mức hao phí máy thi công khác được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí sử dụng máy chính.

2. Kết cấu định mức

Định mức dự toán được trình bày theo nhóm, loại công tác và được mã hóa thống nhất. Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện và biện pháp thi công, được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Các tiết định mức được tập hợp theo nhóm, loại công tác và thực hiện mã hóa thống nhất. Định mức được chia làm 03 phần:

Phần I: Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng định mức

Phần II: Định mức điều chỉnh (Theo định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng công bố kèm theo văn bản số 1776/BXD-VP và Phần lắp đặt công bố kèm theo văn bản số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007, Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 của Bộ Xây dựng).

- Công tác xây gạch không nung (Bê tông khí chưng áp).
- Láng Granito nền sàn, cầu thang.
- Làm trần bằng tấm thạch cao có khung xương.
- Công tác bả các kết cấu.
- Định mức lắp đặt đèn ống, đèn tường.

Phần III: Định mức xây dựng mới

- Công tác thi công ván khuôn móng bằng ván khuôn thép.
- Công tác đào đá bằng máy cho đá cấp III, cấp IV.
- Sơn nền sàn Epoxy.
- Tổng hợp các tiết định mức trên cơ sở tổng hợp các khoản mục hao phí về vật liệu, nhân công và máy thi công. Mỗi tiết định mức gồm 02 phần:

+ Thành phần công việc: Qui định rõ, đầy đủ nội dung các bước công việc theo thứ tự từ khâu chuẩn bị ban đầu đến khi kết thúc hoàn thành công tác.

+ Bảng định mức các khoản mục hao phí: Mô tả tên, chủng loại, qui cách vật liệu chủ yếu trong công tác khảo sát và các loại vật liệu phụ khác; loại thợ; cấp bậc công nhân, kỹ sư khảo sát bình quân; tên; loại; công suất của các loại máy, thiết bị chủ yếu và một số máy, thiết bị khác.

3. Hướng dẫn áp dụng

- Định mức dự toán đặc thù được áp dụng làm cơ sở để xây dựng đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hà Nội và để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập dự toán công trình xây dựng, giá gói thầu và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng từ 30% vốn nhà nước trở lên do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý theo quy định.

- Ngoài thuyết minh và hướng dẫn áp dụng trên, trong mỗi chương công tác của định mức dự toán đều có phần thuyết minh và hướng dẫn cụ thể đối với từng nhóm loại công tác xây dựng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công.

- Các mã định mức điều chỉnh (trên cơ sở các mã định mức cũ do Bộ Xây dựng công bố kèm theo các văn bản số 1776/BXD-VP, Phần lắp đặt công bố kèm

theo văn bản số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 và Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011) được đánh dấu (*), các mã định mức mới được mã hóa thống nhất theo các nội dung do Bộ Xây dựng công bố kèm theo các văn bản số 1776/BXD-VP, Phân lắp đặt công bố kèm theo văn bản số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 và Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011.

- Các nội dung khác được thực hiện theo hướng dẫn tại các tập định mức do Bộ Xây dựng công bố và các quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH

1. CÔNG TÁC XÂY GẠCH KHÔNG NUNG (BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP)

a) Thành phần công việc

Xây gạch không nung (Bê tông khí chưng áp) bằng vữa xây chuyên dụng:

- Chuẩn bị dụng cụ thi công dọn dẹp mặt bằng.
 - Công tác vận chuyển (Nhân công, xe nâng đẩy, vận thăng chở vật liệu):
 - + Vận chuyển gạch và vữa đến vị trí tập kết.
 - + Vận chuyển gạch, vữa lên cao.
 - + Vận chuyển gạch, vữa từ vận thăng ra địa điểm thi công.
 - Công tác xây:
 - + Căng dây, khoan râu thép, lắp dựng giàn giáo xây.
 - + Trộn vữa.
 - + Xây gạch.
 - Hoàn thiện dọn dẹp bàn giao mặt bằng.
- (Vật liệu làm dàn giáo đã tính trong định mức).

b) Bảng mức

AE.86200(*) XÂY TƯỜNG THĂNG GẠCH KHÔNG NUNG (BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP) (20x10x60)cm

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần phân hao phí	Đơn vị	Chiều dày 10 cm			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤ 16	≤ 50	> 50
AE.862	Xây tường thăng	<i>Vật liệu</i>					
		Gạch	viên	82	82	82	82
		Vữa xây bê tông nhẹ	m ³	0,035	0,035	0,035	0,035
		Vật liệu khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0
		<i>Nhân công 3/7</i>	công	0,98	1,08	1,20	1,25
		<i>Máy thi công</i>					
		Máy cắt gạch công suất 1,7Kw	ca	0,025	0,025	0,025	0,025
		Máy khoan cầm tay công suất 0,75Kw	ca	0,01	0,01	0,01	0,01
		Máy vận thăng 0,8T	ca	-	0,032	-	-
		Vận thăng lồng 3T	ca	-	-	0,04	0,05
		Máy khác	%	-	0,5	0,5	0,5
				10	20	30	40

Đơn vị tính: 1m3

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày 20 cm			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤16	≤ 50	>50
AE.862	Xây tường thẳng	<i>Vật liệu</i>					
		Gạch	viên	80	80	80	80
		Vữa	m ³	0,060	0,060	0,060	0,060
		Vật liệu khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0
		<i>Nhân công 3/7</i>	công	0,85	0,89	0,97	1,02
		<i>Máy thi công</i>					
		Máy cắt gạch công suất 1,7 Kw	ca	0,025	0,025	0,025	0,025
		Máy khoan cầm tay công suất 0,75 Kw	ca	0,01	0,01	0,01	0,01
		Máy vận thăng 0,8T	ca	-	0,032	-	-
		Vận thăng lồng 3T	ca	-	-	0,04	0,05
		Máy khác	%	-	0,5	0,5	0,5
				50	60	70	80

AE.86400(*) XÂY TƯỜNG THẲNG GẠCH KHÔNG NUNG (BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP) (15x20x60)cm

Đơn vị tính: 1m3

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày 15 cm			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤16	≤ 50	>50
AE.864	Xây tường thẳng	Vật liệu					
		Gạch	viên	55	55	55	55
		Vữa bê tông nhẹ	m ³	0,035	0,035	0,035	0,035
		Vật liệu khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0
		Nhân công 3/7	công	0,92	0,95	1,04	1,09
		Máy thi công					
		Máy cắt gạch công suất 1,7Kw	ca	0,025	0,025	0,025	0,025
		Máy khoan cầm tay công suất 0,75Kw	ca	0,01	0,01	0,01	0,01
		Máy vận thăng 0,8T	ca	-	0,032	-	-
		Vận thăng lồng 3T	ca	-	-	0,04	0,05
		Máy khác	%	-	0,5	0,5	0,5
				10	20	30	40

Đơn vị tính: 1m3

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày 20 cm			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤16	≤ 50	>50
AE.864	Xây tường thẳng	<i>Vật liệu</i>					
		Gạch	viên	54	54	54	54
		Vữa	m ³	0,043	0,043	0,043	0,043
		Vật liệu khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0
		<i>Nhân công 3/7</i>	công	0,79	0,81	0,89	0,93
		<i>Máy thi công</i>					
		Máy cắt gạch công suất 1,7Kw	ca	0,025	0,025	0,025	0,025
		Máy khoan cầm tay công suất 0,75Kw	ca	0,01	0,01	0,01	0,01
		Máy vận thẳng 0,8T	ca	-	0,032	-	-
		Vận thẳng lồng 3T	ca	-	-	0,04	0,05
		Máy khác	%	-	0,5	0,5	0,5
				50	60	70	80

2. CÔNG TÁC LẮNG GRANITO NỀN, SÀN, CẦU THANG

a) Thành phần công việc

- Vệ sinh sạch sẽ chuẩn bị mặt bằng thi công.
- Trộn hỗn hợp vữa Granito theo tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Láng phẳng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Mài làm nhẵn bề mặt.
- Kiểm tra chất lượng vệ sinh bàn giao.

b) Bảng mức

AK.43110(*) LÁNG GRANITO NỀN, SÀN

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Nền, sàn
AK.43110	Láng Granitô	<i>Vật liệu</i>		
		Đá trắng	kg	12,06
		Bột đá	kg	5,62
		Bột màu	kg	0,071
		Xi măng trắng	kg	5,656
		Vật liệu khác	%	0,5
		<i>Nhân công 3,5/7</i>	công	0,65
		<i>Máy thi công</i>		
		Máy mài cầm tay công suất 2,7Kw	ca	0,04